

Số: /TTr-UBND

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 16 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài Chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Thông tư 15/2022/TT - BTC);

Căn cứ Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" (sau đây viết tắt là Thông tư 17/2022/TT - BTC);

Ngày 04/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 984/UBND-TH về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025, trong đó đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Tại Điểm c, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 17/2022/TT-BTC có quy định “Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ. Mức chi cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, quy mô và thời gian hoạt động của các lớp xóa mù chữ”.

- Tại Điểm a, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 17/2022/TT-BTC có quy định “Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo Thông tư 109/2006/TT-BTC”. Tuy nhiên nội dung văn phòng phẩm cho hoạt động điều tra, khảo sát tại thông tư 109/2006/TT-BTC chưa rõ. Tuy nhiên tại Thông tư 109/2006/TT-BTC có nhiều nội dung chi và cần kinh phí lớn như: Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra thống kê; Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê; Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe... nên không có một mức chi chung cho hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.

- Tại Điểm đ, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 17/2022/TT-BTC có quy định “Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ trình chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác giảng dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”.

- Tại Khoản 5, Điều 20 Thông tư số 15/2022/TT-BTC có quy định: “Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và trong phạm vi ngân sách nhà nước được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ”.

- Tại Khoản 6, Điều 20, Thông tư 15/2022/TT-BTC có quy định “Chi hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên: theo thực tế phát sinh; riêng hỗ trợ học phẩm cho học viên áp dụng theo tiêu chuẩn từng bậc học quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT”.

- Mặt khác tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định:

“3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

“4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương”.

\* Đề xuất nội dung chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 (gồm 05 nội dung).

(1) Chi hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 đến lớp xóa mù chữ;

(2) Chi hỗ trợ kính phí thấp sáng (ban đêm);

(3) Chi hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên;

(4) Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ;

(5) Hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ.

Từ những quy định trên, việc tham mưu ban hành Nghị quyết ***“Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025”*** là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành quy định để thống nhất nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để thực hiện hiệu quả công tác xóa mù chữ và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 phải căn cứ theo các văn bản quy định hiện hành<sup>1</sup> và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã

---

<sup>1</sup> Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"; Thông tư 15/2022/TT-BTC; Thông tư 17/2022/TT-BTC.

hội của địa phương. Đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích, phù hợp với các quy định của văn bản pháp quy hiện hành.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện/thành phố theo văn bản số 2167/SGDDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 17 tháng 10 năm 2022. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu từ ngày... tháng...năm 2022 đến ngày... tháng... năm 2022. Đồng thời, dự thảo đã được cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số.../BC-STP ngày....tháng...năm 2022. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đơn vị có liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo đã rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

Dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày... tháng ... năm 2022.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết được thiết kế bố cục dưới hình thức là văn bản quy định gián tiếp, cụ thể như sau:

a) Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

b) Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 kèm theo Nghị quyết gồm 4 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc quản lý kinh phí thực hiện

---

Điều 3. Mức chi hỗ trợ kinh phí

Điều 4. Quy định khác.

## **2. Nội dung, mức chi hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết**

2.1. Chi hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 đi học lớp xoá mù chữ: Mỗi thôn, bản hoặc tương đương thôn, bản hỗ trợ 01 người, cấp xã hỗ trợ 05 người, mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng/năm.

Cơ sở đề xuất mức chi:

- Căn cứ điều kiện thực tế việc huy động học viên ra lớp cần có 01 người cấp thôn bản và 05 người cấp xã (bao gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban chỉ đạo phổ cập xã, các thành viên Ban chỉ đạo phổ cập: Trường Mầm non, Tiểu học, trung học cơ sở, các thành viên là đại công an xã, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân hội cựu chiến binh... ) đứng ra tổ chức tuyên truyền vận động học viên ra lớp, khi vận động cần bỏ ra thời gian, công sức, phương tiện đi lại, do đó cần có chế độ hỗ trợ.

- Tại mục b, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh, có quy định “Nhân viên y tế bản tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số; trong năm không có sinh con vi phạm chính sách dân số được hỗ trợ 2.400.000 đồng/người/năm”. Như vậy mỗi tháng hỗ trợ là 200.000 đồng/người.

- Hỗ trợ không quá 6 tháng/năm”: Theo Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình xoá mù chữ, tại nội dung 4 trang 18, mục VI. Hướng dẫn thực hiện chương trình, có quy định “tùy theo tình hình của địa phương và điều kiện của người học để tổ chức lớp, nhóm hoặc cá nhân; thời gian học liên tục (từ 2 - 5 buổi/tuần và từ 3 - 5 tiết/buổi), có thể học gián đoạn”. Như vậy tính trung bình học 5 buổi/tuần và 4 tiết/buổi thì tổng 01 tuần học được 20 tiết, 01 tháng học 80 tiết. Tổng thời lượng chương trình xoá mù chữ là 1954 tiết, chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 tổng 1.005 tiết chia làm 3 kỳ (kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3), giai đoạn 2 tổng 949 tiết gồm 2 kỳ (kỳ 4, kỳ 5), để học hết giai đoạn 1 cần 12 tháng thực học ( $1.005/80 = 12$  tháng), giai đoạn 2 cần 12 tháng thực học ( $949/80 = 12$  tháng), tính trung bình mỗi kỳ của chương trình xoá mù chữ như sau: Giai đoạn 1 mỗi kỳ là 4 tháng thực học, mỗi kỳ giai đoạn 2 là 6 tháng thực học<sup>2</sup>. Căn cứ vào phân tích nêu trên và thực tế việc hoạt động huy động học viên đi học lớp xoá mù chữ (việc học xoá mù chữ diễn ra theo kỳ học, có thể học gián đoạn trải ra các tháng, có thể diễn ra năm trước và năm sau, do đó việc huy động học viên phải theo kỳ và sau thời điểm nghỉ của lớp học, thời điểm mùa vụ), do đó cơ quan soạn thảo

---

<sup>2</sup> Theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình xoá mù chữ, nội dung Thông tư có quy định chương trình xoá mù chữ gồm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 gồm 3 kỳ (kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3), giai đoạn 2 gồm 2 kỳ (kỳ 4, kỳ 5).

đề xuất thời gian hỗ trợ mỗi kỳ là bằng  $\frac{1}{2}$  số tháng thực học của lớp học xóa mù chữ, cụ thể “thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng/năm”.

2.2. Chi hỗ trợ kính phí thấp sáng (ban đêm): Mức hỗ trợ 140.000 đồng/phòng học/tháng, thời gian hỗ trợ giai đoạn 1 mỗi kỳ không quá 04 tháng, giai đoạn 2 mỗi kỳ không quá 06 tháng”.

Cơ sở đề xuất mức chi:

- Căn cứ thực tế mức tiêu thụ điện tại một phòng học: Lượng điện tiêu thụ 01 buổi học tại 01 phòng học 3,2 KW (08 bóng điện 100 W, thấp sáng 4 giờ/buổi học), mỗi buổi học chi trả tiền điện tương ứng 6.400 đồng (3,2 KW x 2.000 đồng), mỗi tháng học 20 buổi, tiền điện thấp sáng của một phòng lớp học trong 01 tháng là 140.000 đồng/tháng (6.400 đồng x 20 buổi + 10% thuế giá trị gia tăng VAT).

- Mỗi tháng học 20 buổi: Tính trung bình học 5 buổi/tuần thì mỗi tháng học 20 buổi.

2.3. Chi hỗ trợ sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên<sup>3</sup>:

- Sách giáo khoa dùng chung: 01 bộ/học viên/kỳ.

- Văn phòng phẩm dành cho 01 học viên:

+ Vở ô li 48 trang: Mỗi môn học 05 quyển/kỳ

+ Bút bi: 03 cái/học viên/kỳ

+ Bút chì đen: 03 cái/học viên /kỳ

+ Tẩy chì: 02 cái/học viên/kỳ

+ Thước kẻ: 01 cái/học viên/kỳ

+ Học bạ học viên: 01 quyển/ học viên

+ Bảng con: 01 cái/học viên/kỳ

+ Phấn viết bảng: 03 hộp/học viên/kỳ

- Văn phòng phẩm quản lý lớp học

+ Sổ gọi tên ghi điểm: 01 quyển/kỳ

+ Sổ điểm cá nhân: 01 quyển/môn học/kỳ

+ Bảng (giấy chứng nhận): 02 giấy/học viên

+ Sổ đầu bài: 01 quyển /lớp/kỳ.

- Văn phòng phẩm cho 01 giáo viên dạy lớp xóa mù chữ:

---

<sup>3</sup> Theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình xóa mù chữ, nội dung Thông tư có quy định chương trình xóa mù chữ gồm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 có 3 kỳ (kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3), giai đoạn 2 có 2 kỳ (kỳ 4, kỳ 5).

- + Giấy A4: 02 gram/kỳ
- + Bút bi: 03 cái/kỳ
- + Thước kẻ: 01 cái/kỳ
- + Phần viết bảng: 04 hộp/kỳ.

Cơ sở đề xuất mức chi: Căn cứ thực tế tổ chức triển khai các lớp xóa mù chữ, sách giáo khoa, các văn phòng phẩm với giáo viên và học viên, văn phòng phẩm quản lý lớp học tại các lớp xóa mù và chống tái mù chữ theo số lượng nói trên được tính tối thiểu để quản lý lớp học, giảng dạy, học tập lớp xóa mù chữ.

- Chi văn phòng phẩm điều tra, khảo sát: 200.000 đồng/lớp.

Cơ sở đề xuất mức chi: Căn cứ thực tế giá mực in, giấy in, bút, sổ ghi chép để phục vụ điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của học viên, mức chi được tính theo lớp học.

2.4. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (không bao gồm giáo viên thuộc biên chế của các cơ sở giáo dục đào tạo công lập quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TTBTC), mức chi 100.000 đồng/tiết<sup>4</sup>.

Căn cứ đề xuất mức chi:

Dựa trên cơ sở mức chi thừa giờ của giáo viên tiểu học hạng III, hệ số lương 3.0 để tính mức chi chung cho 01 tiết giảng dạy (đã căn cứ trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang), nếu giáo viên có hệ số nói trên giảng dạy ở vùng thuận lợi và có thừa giờ, thì 01 tiết tăng giờ được chi trả là 106.000 đồng/tiết, do đó đề xuất mức chi 100.000 đồng/tiết.

2.5. Hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ: Hỗ trợ bằng tiền 150.000 đồng/học viên/tháng, thời gian hỗ trợ tương đương với thời gian học viên học thực tế tại lớp xóa mù chữ, giai đoạn 1 mỗi kỳ hỗ trợ không quá 04 tháng, giai đoạn 2 mỗi kỳ không quá 06 tháng”.

Căn cứ đề xuất mức chi:

- Điều kiện thực tế, học viên học thuộc đối tượng học xóa mù chữ là

---

<sup>4</sup> Điểm d, Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TTBTC quy định “Chi tiền lương cho giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập”.

những học viên độ tuổi 15 đến 60 tuổi, là lao động chính trong gia đình, do vậy để huy động và khuyến khích học tập cần có hỗ trợ tiền để học viên đỡ khó khăn khi tham gia học tại các lớp xóa mù chữ.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học viên và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, có quy định “Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh”, tuy nhiên đây căn cứ điều kiện của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất mức hỗ trợ là 10kg gạo/học viên/tháng (tương đương 150.000 đồng/học viên/tháng) khi học viên đi học lớp xóa mù chữ.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí: 94.240.975.000 đồng, trong đó kinh phí Trung ương: 29.369.935.000 đồng, kinh phí địa phương: 64.871.040.000 đồng, cụ thể kinh phí địa phương hỗ trợ theo nhiệm vụ chi như sau:

- Chi hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 đi học lớp xóa mù chữ: 5.382.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ kinh phí thấp sáng (ban đêm): 1.004.640.000 đồng.

- Chi văn phòng phẩm điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ: 59.800.000 đồng.

- Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: 58.424.600.000 đồng.

*(chi tiết kinh phí có trong phụ lục thuyết minh nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025 kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **\* Tài liệu gửi kèm:**

(1) Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025;

(2) Dự thảo Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025;

(3) Báo cáo số ... /BC-STP ngày ... tháng 11 năm 2022 của Sở Tư pháp Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025;



(4) Báo cáo số .../BC- SGD&ĐT ngày ... tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tiếp thu, giải trình góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

(5) Thuyết minh nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh lai châu giai đoạn 2022-2025.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐDBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư Pháp;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Trần Tiến Dũng**